

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

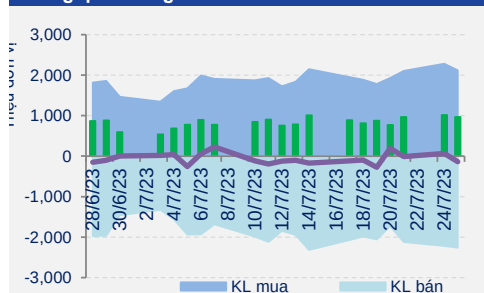
25/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

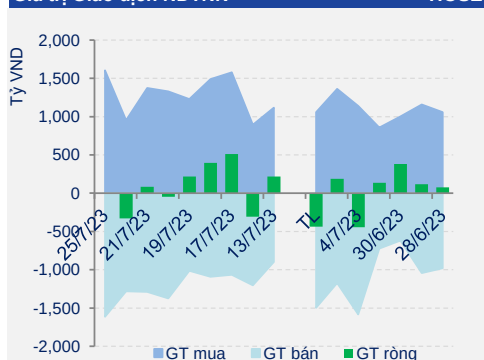
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,195.90	236.93
% Thay đổi	↑ 0.44%	↑ 0.17%
KLGD (CP)	966,606,709	113,507,883
GTGD (tỷ đồng)	20,110.25	1,857.86
Tổng cung (CP)	2,261,392,593	193,142,000
Tổng cầu (CP)	2,122,093,005	156,519,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,601,100	668,993
KL mua (CP)	55,657,600	5,477,250
GT mua (tỷ đồng)	1,604.72	98.63
GT bán (tỷ đồng)	1,614.69	19.49
GT ròng (tỷ đồng)	(9.96)	79.14

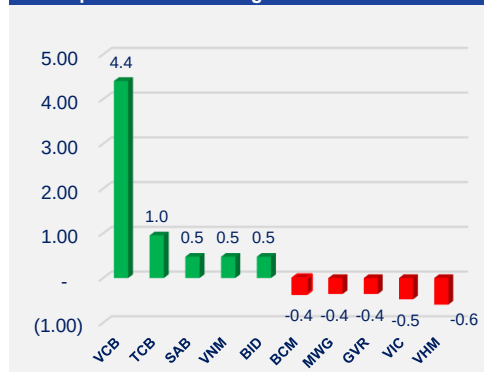
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng giá tâm lý 1200 điểm tương ứng với vùng đỉnh giá năm 2018 trước đây. Kết phiên VN-INDEX duy trì tăng 5,18 điểm (+0,44%) lên 1.195,90 điểm với khối lượng giao dịch giảm so với phiên trước thể hiện mức độ thận trọng hơn. HN-INDEX duy trì tích cực với 09 phiên liên tiếp tăng điểm, tăng 0,40 điểm (+0,17%) lên 236,93 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực khi lực bán gia tăng hơn với tổng cộng 357 mã giảm giá (06 mã giảm sâu 289 mã tăng giá (11 mã tăng trần), và 135 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 21.959,91 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước, trong khi khối lượng giao dịch giảm mạnh hơn, giảm 15,93% trên HNX và 7,29% trên HOSE so với phiên trước, cho thấy giao dịch sôi động đang tập trung nhiều hơn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 trong khi nhiều mã vốn hóa trung bình, nhỏ chịu áp lực bán chốt ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng nhẹ trong phiên trên HOSE với giá trị 9,06 tỷ đồng; mua ròng trên HNX với giá trị 79,14 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin như Bộ Chính trị Trung Quốc cho biết nước này sẽ thực thi các điều chỉnh vĩ mô "một cách chính xác và mạnh mẽ". Chính phủ Trung Quốc sẽ kích cầu đối với các mặt hàng ô tô, du lịch và hàng gia dụng, cũng như du lịch. Trung Quốc sẽ điều chỉnh và ưu tiên chính sách bất động sản một cách kịp thời để phản ứng với "những thay đổi to lớn" trong tương quan cung-cầu trên thị trường bất động sản. Chỉ số Hangseng đóng cửa tăng 4,1% trong khi CSI300 tăng 2,9%.

Nhóm cổ phiếu bất động sản duy trì tích cực và là động lực hỗ trợ thị trường, tuy nhiên mức độ phân hóa đã mạnh hơn với một số mã tăng giá tích cực, thanh khoản gia tăng tốt như VPH (+4,53%), CEO (+3,89%), TDC (+2,80%), DIG (+2,40%)... ngoài ra đa số các mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình sau những phiên tăng điểm trước như LDG (-3,08%), QCG (-2,78%), NBB (-2,11%), NTL (-1,87%)...

Nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng sau phiên tăng điểm mạnh trước cũng phân hóa mạnh với PHC (+6,98%), CTI (+2,54%), VCG (+1,00%) duy trì tăng giá tốt, còn đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản vượt mức trung bình như CTI (-2,96%), LCG (-2,74%), DHA (-2,46%), NNC (-2,28%), FCN (-2,27%)...

Các cổ phiếu nhóm ngân hàng có diễn biến tích cực hơn, là động lực chính của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay khi đa số tăng giá từ ngay từ đầu phiên với thanh khoản gia tăng mạnh khá đột biến như VC (+3,54%), OCB (+3,53%), TCB (+3,24%), BVB (+2,75%), TF (+1,88%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa kém tích cực hơn, đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với thanh khoản trung bình như VIX (-1,75%), AGR (-1,60%), CTS (-1,40%), VND (-0,79%)... ngoài các mã tăng giá tốt với TVS (+2,85%), VCI (+1,78%), B (+0,45%)... Các cổ phiếu nhóm ngành khác không có nhiều diễn biến nổi bật đa số chịu áp lực điều chỉnh, chốt lãi ngắn hạn

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 2,6 điểm (+0,22%) chênh lệch gia tăng lên -4,01 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 16,64% so với phiên trước, vẫn dưới mức trung bình. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -4,01 điểm đến -15,81 điểm so với VN30. Cho thấy tâm lý thị trường vẫn lạc quan trong ngắn hạn, nhưng bắt đầu gia tăng trở lại các vị thế phòng ngừa rủi ro và đầu cơ ngắn hạn trong phiên trên thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vn-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và tiếp tục xác nhận xu hướng uptrend mạnh mẽ. Nhịp tăng hiện tại của thị trường được hình thành trên nền tảng tích lũy nhỏ quanh 1.170 điểm, các nhịp tăng điểm liên tiếp trên các nền tảng nhỏ đã xảy ra liên tiếp trong 3 tháng qua giúp thị trường tăng điểm ổn định và hình thành uptrend như chúng tôi đã thường xuyên đề cập và dự báo. Uptrend trung hạn của thị trường đã được xác nhận và chúng tôi kỳ vọng VnIndex trước mắt sẽ hướng tới khu vực 1.300 điểm. Trong ngắn hạn, thị trường có khả năng sớm đối diện với các nhịp điều chỉnh và tích lũy lại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường tiếp tục được duy trì trong 2 phiên đầu tuần cho thấy động lực tăng của thị trường vẫn tiếp tục mạnh và củng cố xu hướng uptrend vừa xác nhận. Chốt phiên hôm nay VnIndex tăng 5,18 điểm (+0,44%) và đóng cửa ở 1.195,90 điểm. Với trạng thái vận động chặt chẽ và ổn định của thị trường, chúng tôi đã xác nhận Vn-Index hình thành xu hướng tăng điểm trung hạn và thị trường sẽ hình thành các sóng ngắn hạn với các nhịp tăng và điều chỉnh đan xen với mục tiêu 1.300 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn sau nhịp tăng một số phiên Vn-Index rất có thể sẽ có điều chỉnh, tích lũy lại tạo nền tảng tích lũy nhỏ.

Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng, hạn chế mua đuổi và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường tại các nhịp điều chỉnh trước khi quyết định giải ngân. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục nhằm đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị thời gian qua.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.25	13.1-13.6	16.5-17	12	18.2	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	19.15	18.5-19.5	24-25	17	9.1	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.2	18	24-26	25	45.6%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	35.0	25.1	33-34	33	39.4%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.2	12.75	18-18.5	14.5	18.8%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	61.1	54.8	65-67	60	11.5%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.0	28.05	34-35	30.5	14.1%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	58.4	51	62-64	56	14.5%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	29.4	27.75	31-32	28	5.8%	Nắm giữ
24/7/23	VOS	13.5	13.4	15.5-16	12.5	0.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Long An trao giấy chứng nhận đầu tư 9 dự án với tổng vốn 1,7 tỷ USD

Ngày 25/7, trong khuôn khổ Hội nghị công bố quy hoạch, tỉnh Long An trao giấy chứng nhận đầu tư cho 9 nhà đầu tư với tổng vốn đăng ký 40.400 tỷ đồng (tương đương 1,7 tỷ USD). Dự án lớn nhất được trao giấy chứng nhận đầu tư là Dự án Khu đô thị sinh thái, thương mại, du lịch tại xã Thanh Phú, huyện Bến Lức do Liên danh Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển DB và Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark đầu tư. Dự án này có tổng vốn đăng ký 16.891 tỷ đồng (tương đương 720 triệu USD).

Những chính sách quan trọng liên quan đến cán bộ, công chức sẽ được áp dụng từ tháng 8/2023

Theo Thông tư số 41/2023/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện lương cơ sở với các đối tượng đang hưởng lương/phụ cấp quân hàm từ ngân sách Nhà nước trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, mức lương cơ sở áp dụng cho các đối tượng này tăng lên 1,8 triệu đồng/tháng so với mức cũ là 1,49 triệu đồng/tháng tại Thông tư 79/2019/TT-BQP. Ngoài ra, Theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ 1/8/2023, chức danh công chức Trưởng Công an cấp xã sẽ được thay bằng công an chính quy.

Trung Quốc dè dặt phát tín hiệu kích cầu, chú trọng cứu bất động sản

Các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Trung Quốc ngày 24/7 cam kết tăng cường hỗ trợ chính sách cho nền kinh tế trong bối cảnh sự phục hồi hậu Covid-19 ngày càng đuối. Theo đó, Bắc Kinh dự kiến tập trung vào thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước, phát tín hiệu có thêm các biện pháp kích cầu mới và hỗ trợ thị trường bất động sản, nhưng tựu chung khá dè dặt.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành bàn giao Khu Công nghệ cao Hòa Lạc từ tháng 8/2023

Bộ Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với UBND thành phố Hà Nội và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đối với việc chuyển giao Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về UBND thành phố Hà Nội quản lý; dự kiến sẽ trình Chính phủ trước ngày 28/7.

Thanh tra tài chính thu nộp ngân sách hơn 8.000 tỷ đồng từ xử lý sai phạm

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thanh tra Bộ Tài chính và các đơn vị có chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc bộ thực hiện 31.579 cuộc thanh tra, kiểm tra; tiến hành kiểm tra 363.154 hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan; kiến nghị xử lý tài chính 43.029,5 tỷ đồng. Số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trong kỳ 8.380,3 tỷ đồng.

TIN DOANH NGHIỆP

Thủy điện Thác Mơ (TMP) lãi 131,6 tỷ đồng trong quý II/2023, giảm 5%

Trong quý II, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần đạt 209,6 tỷ đồng, giảm gần 10% so với cùng kỳ năm. Trong khi đó, giá vốn tăng hơn 2,4% lên 75 tỷ đồng nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 134,5 tỷ đồng, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm 2022. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 68% xuống 64%. Kết quả, Thủy điện Thác Mơ lãi sau thuế 131,6 tỷ đồng trong quý II/2023, giảm xấp xỉ 5% so với quý II/2022. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đạt 130,7 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ CEO Group (CEO): Đang thương thảo M&A dự án bất động sản công nghiệp 200 ha, Chủ tịch chưa từng bán cổ phiếu

Sáng ngày 25/7, CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 lần 2. Tính đến 8 giờ 45 phút, đại hội có sự tham dự của 211 cổ đông, đại diện cho hơn 93,4 triệu cổ phần, chiếm 36,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Do đó, đại hội đủ điều kiện (33%) tiến hành. HĐQT Công ty đã trình cổ đông kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 với tổng doanh thu 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 315 tỷ đồng, lần lượt tăng 14% và 2% so với kết quả thực hiện năm ngoái.

ACB muốn phát hành hơn 20.000 tỷ đồng trái phiếu

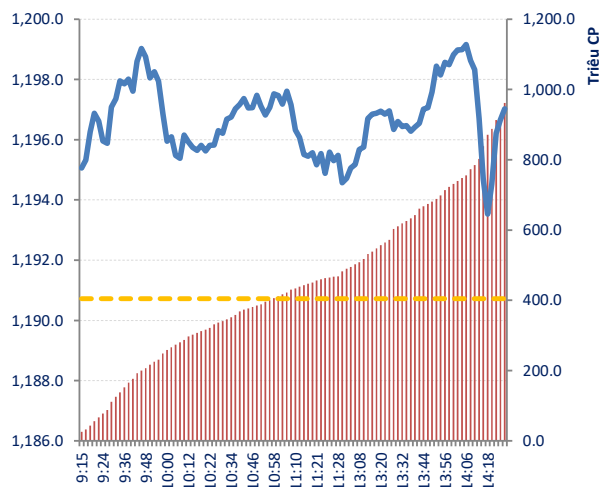
Hội đồng quản trị ACB vừa thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2023 với tổng quy mô tối đa 20.000 tỷ đồng. Theo đó, ACB sẽ phát hành tối đa 200.000 trái phiếu trong 20 đợt với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu hoặc bội số của 100 triệu đồng. Giá phát hành bằng mệnh giá. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản và không phải là nợ thứ cấp của ACB. Trái phiếu có kỳ hạn tối đa 5 năm và có lãi suất cố định suốt thời hạn.

Sản lượng tiêu thụ xi măng giảm, HT1 đi lùi trong quý 2

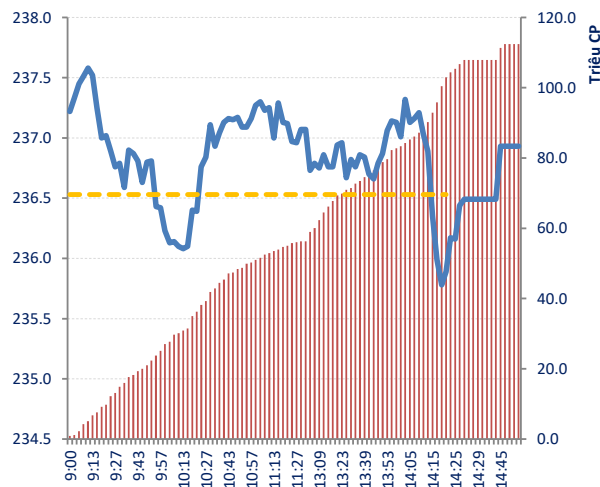
Theo BCTC hợp nhất quý 2, doanh thu chính của HT1 chủ yếu đến từ xi măng, clinker hơn 2,219 tỷ đồng; còn lại doanh thu từ cát ISO và doanh thu khác 5.3 tỷ đồng; Vicem Hà Tiên chiết khấu thương mại 136 tỷ đồng. Qua đó, HT1 ghi nhận doanh thu thuần gần 1,999 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ. HT1 báo lãi ròng gần 59 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

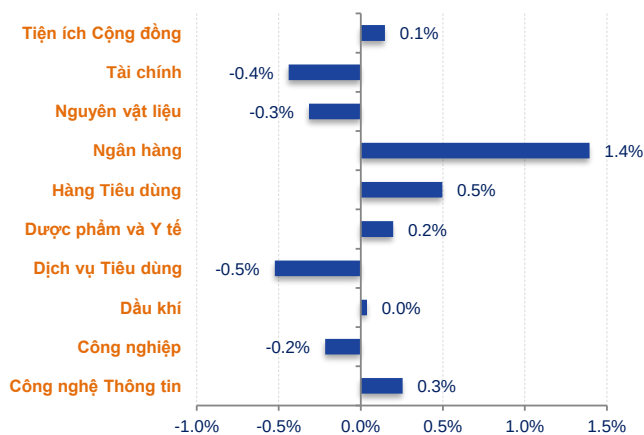
KLGD và VN-Index trong phiên



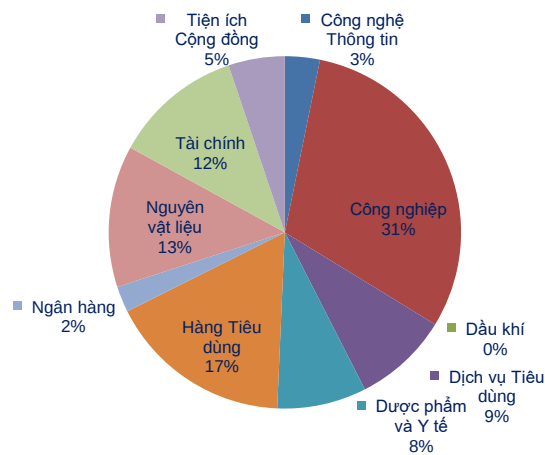
KLGD và HNX-Index trong phiên



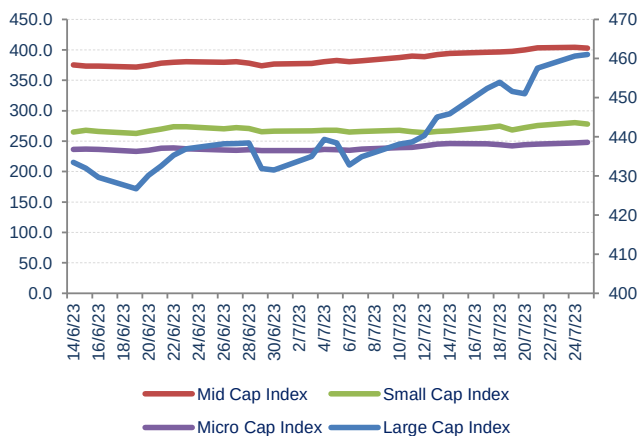
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



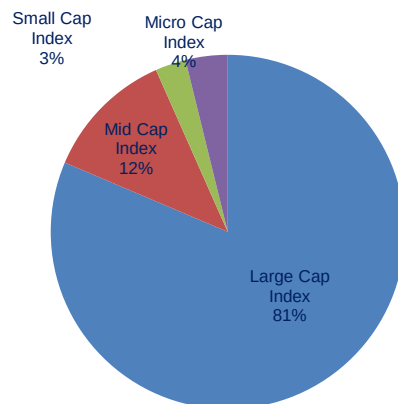
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,539,400	MSB	5,525,700	1	SHS	4,133,460	NVB	50,100
2	HDB	1,743,700	VNM	1,870,200	2	TNG	470,850	EID	42,100
3	GEX	1,502,600	POW	1,645,100	3	CEO	132,900	NBC	38,700
4	HSG	1,417,000	VPB	1,064,000	4	IDC	91,550	TVD	32,300
5	VRE	1,363,300	STB	742,800	5	DDG	53,000	PVI	16,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	16.20	16.20	→ 0.00%	42,471,900	SHS	15.20	15.10	↓ -0.66%	15,923,799
MSB	13.60	13.50	↓ -0.74%	41,726,500	CEO	18.00	18.70	↑ 3.89%	13,317,752
DIG	25.00	25.60	↑ 2.40%	41,650,200	AMV	5.00	5.20	↑ 4.00%	7,816,823
VPB	21.85	21.85	→ 0.00%	29,980,370	HUT	20.80	20.50	↓ -1.44%	5,505,018
AAA	11.80	12.45	↑ 5.51%	26,643,600	TAR	20.10	20.90	↑ 3.98%	5,382,101

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PHC	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%	HAT	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
LEC	8.91	9.53	0.62	↑ 6.96%	NET	48.20	53.00	4.80	↑ 9.96%
AGM	6.51	6.96	0.45	↑ 6.91%	SGD	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
SMA	7.67	8.20	0.53	↑ 6.91%	VMS	28.70	31.50	2.80	↑ 9.76%
PSH	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%	KHS	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%	CAN	47.20	42.50	-4.70	↓ -9.96%
CLW	35.45	33.00	-2.45	↓ -6.91%	THS	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
TNC	58.00	54.10	-3.90	↓ -6.72%	VLA	29.90	27.00	-2.90	↓ -9.70%
HID	3.97	3.72	-0.25	↓ -6.30%	X20	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
FUCTVGF4	14.85	14.00	-0.85	↓ -5.72%	CJC	21.90	19.90	-2.00	↓ -9.13%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	42,471,900	1.8%	414	39.1	0.7
MSB	41,726,500	17.8%	2,355	5.8	1.0
DIG	41,650,200	2.2%	276	90.7	1.9
VPB	29,980,370	11.8%	1,796	12.2	1.4
AAA	26,643,600	2.0%	329	35.8	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	15,923,799	4.3%	507	30.0	1.3
CEO	13,317,752	7.5%	1,042	17.3	1.2
AMV	7,816,823	2.7%	343	14.6	0.4
HUT	5,505,018	1.3%	146	142.5	1.9
TAR	5,382,101	3.8%	585	34.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PHC	↑ 7.0%	2.3%	298	28.4	0.6
LEC	↑ 7.0%	-3.6%	(570)	-	0.6
AGM	↑ 6.9%	-35.9%	(8,996)	-	0.3
SMA	↑ 6.9%	4.2%	467	16.4	0.7
PSH	↑ 6.9%	-1.0%	(127)	-	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAT	↑ 10.0%	35.2%	6,772	5.2	1.8
NET	↑ 10.0%	33.6%	5,267	9.2	2.6
SGD	↑ 9.9%	-1.8%	(292)	-	1.5
VMS	↑ 9.8%	6.1%	996	28.8	1.7
KHS	↑ 9.8%	5.6%	1,063	19.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,539,400	0.7%	114	247.4	1.7
HDB	1,743,700	20.8%	2,757	6.3	1.1
GEX	1,502,600	0.1%	23	970.4	0.9
HSG	1,417,000	-9.7%	(1,710)	-	1.1
VRE	1,363,300	10.2%	1,488	19.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,133,460	4.3%	507	30.0	1.3
TNG	470,850	17.8%	2,666	7.8	1.3
CEO	132,900	7.5%	1,042	17.3	1.2
IDC	91,550	34.3%	6,675	6.8	2.4
DDG	53,000	4.2%	546	14.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	495,021	23.2%	6,533	16.0	3.4
VHM	257,343	24.9%	8,269	7.1	1.6
BID	236,739	19.7%	3,972	11.8	2.2
VIC	198,325	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	188,524	24.1%	7,689	12.8	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,681	5.6%	1,498	23.3	1.3
IDC	15,081	34.3%	6,675	6.8	2.4
THD	14,035	4.0%	672	59.6	2.3
PVI	12,579	0.5%	187	286.9	1.5
SHS	12,360	4.3%	507	30.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.35	0.3%	49	190.7	0.6
PTL	4.21	-20.9%	(1,118)	-	0.9
EVG	3.97	0.9%	113	60.8	0.6
PDR	3.67	8.2%	1,118	19.1	1.7
TNT	3.36	-1.5%	(171)	-	0.5

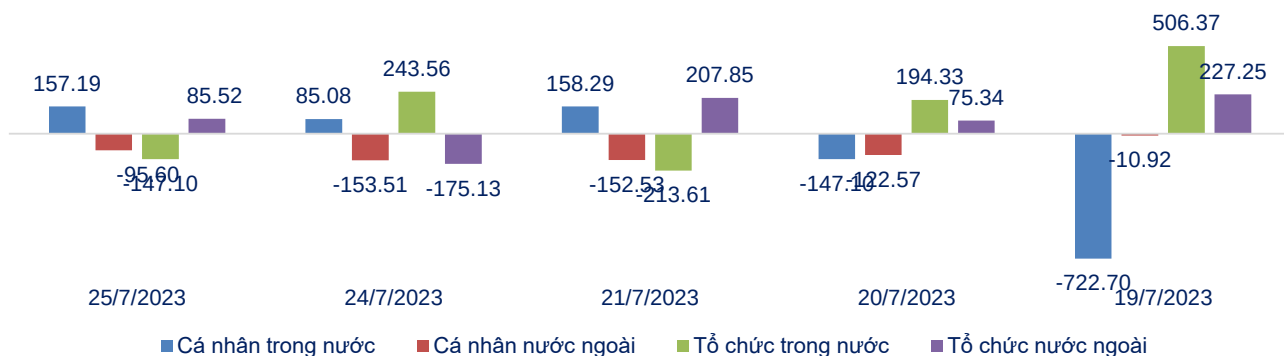
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	4.73	8.2%	921	6.7	0.5
IDJ	4.31	8.0%	901	6.6	0.5
APS	4.17	-9.5%	(1,172)	-	0.5
VC7	4.15	2.4%	265	81.3	2.0
VC2	4.09	4.1%	591	27.1	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	190.77	23.5%	3,881	19.0	4.5
MSB	89.24	17.8%	2,355	5.8	1.0
VPB	59.10	11.8%	1,796	12.2	1.4
VCB	56.87	23.2%	6,533	16.0	3.4
STB	54.32	14.9%	3,006	9.5	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	-160.71	8.3%	1,031	9.2	0.8
HPG	-60.10	0.7%	114	247.4	1.7
VRE	-42.40	10.2%	1,488	19.1	1.9
HSG	-37.44	-9.7%	(1,710)	-	1.1
PNJ	-36.42	21.5%	5,368	14.8	2.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	6.52	0.1%	23	970.4	0.9
FUEVFNVD	4.02	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	3.92	6.9%	1,035	27.7	1.9
HPG	3.60	0.7%	114	247.4	1.7
KDH	2.46	8.6%	1,405	24.4	2.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-121.77	17.8%	2,355	5.8	1.0
VND	-2.73	4.1%	487	39.1	1.6
LPB	-2.42	14.7%	2,082	7.9	1.1
LCG	-1.44	6.0%	799	18.3	1.1
VCI	-1.33	5.0%	783	54.0	2.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	160.60	8.3%	1,031	9.2	0.8
PNJ	46.54	21.5%	5,368	14.8	2.8
KBC	26.49	11.2%	2,620	12.4	1.3
KOS	25.36	1.0%	104	369.2	3.6
DCM	22.57	28.9%	5,623	5.2	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-51.91	1.8%	414	39.1	0.7
VIC	-46.34	5.1%	1,800	28.9	1.5
VNM	-42.34	23.5%	3,881	19.0	4.5
TCB	-39.71	17.2%	5,446	6.0	1.0
VPB	-35.72	11.8%	1,796	12.2	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	68.20	0.7%	114	247.4	1.7
VRE	38.85	10.2%	1,488	19.1	1.9
MSB	38.72	17.8%	2,355	5.8	1.0
HDB	29.86	20.8%	2,757	6.3	1.1
SSI	29.29	6.9%	1,035	27.7	1.9

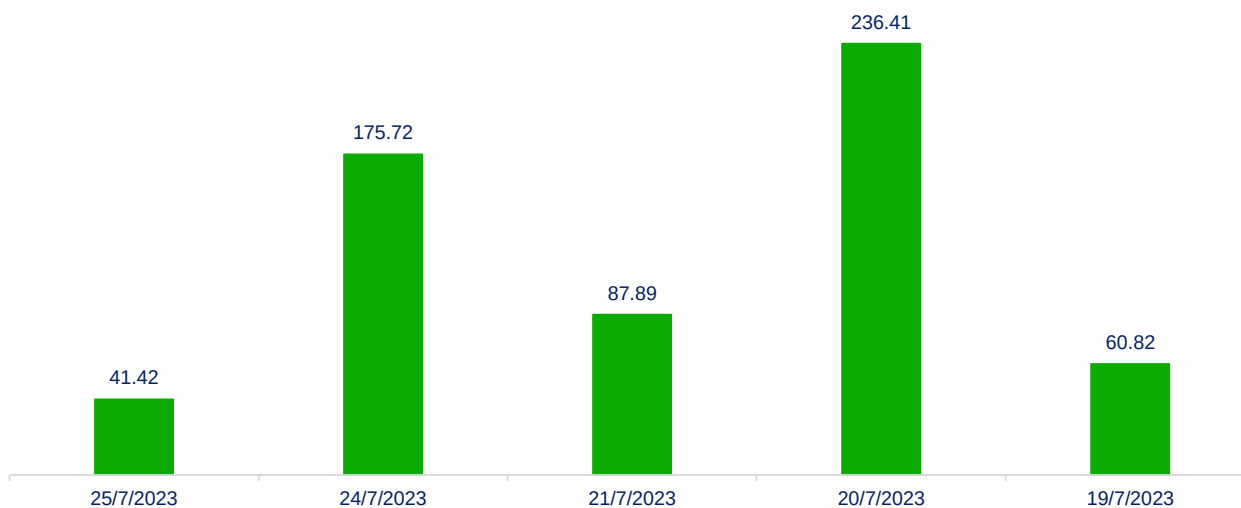
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-148.94	23.5%	3,881	19.0	4.5
DGW	-36.91	23.9%	3,355	16.2	3.6
VPB	-23.30	11.8%	1,796	12.2	1.4
VCB	-23.20	23.2%	6,533	16.0	3.4
STB	-22.40	14.9%	3,006	9.5	1.3

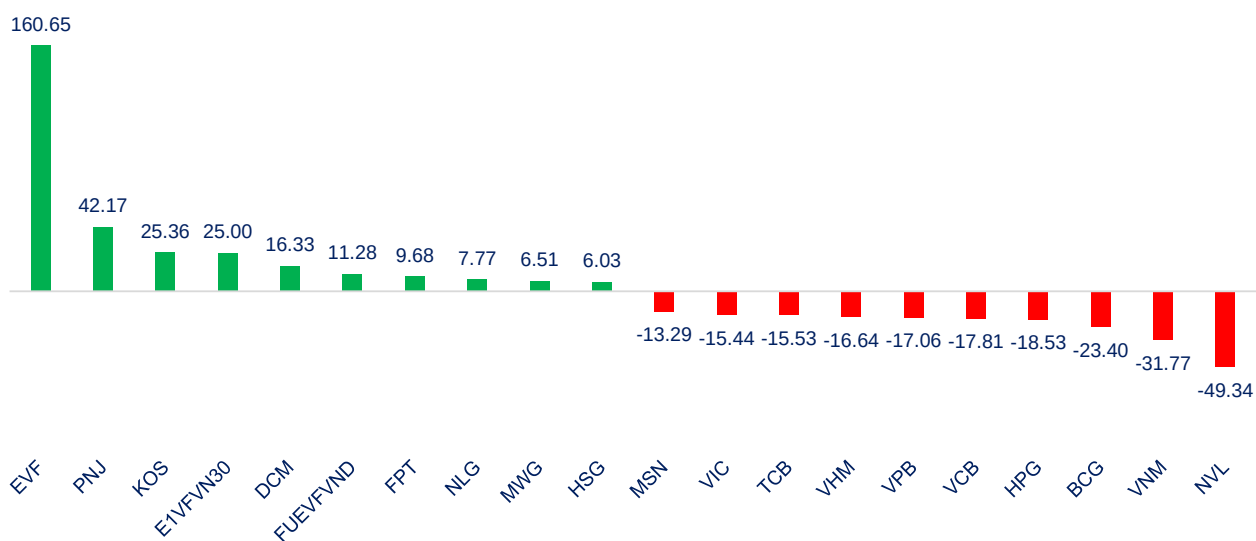


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn